

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KHẢ NĂNG VÀ HIỆN THỰC CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG *DI CHỨC*

VŨ THỊ KIỀU PHƯƠNG<sup>(\*)</sup>

*Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về khả năng và hiện thực của cách mạng Việt Nam trong "Di chúc", tác giả đề cập đến hai vấn đề: thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về khả năng và hiện thực của cuộc kháng chiến chống Mỹ và sự thống nhất đất nước; thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về các yếu tố tác động đến khả năng và hiện thực của cách mạng Việt Nam. Cuối cùng, tác giả khẳng định rằng, bài học về việc nhận thức và vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa khả năng và hiện thực vào cách mạng Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta là một giá trị thời đại.*

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh là một trong những người con ưu tú nhất. "Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn nghìn năm lịch sử". Người không chỉ dẫn dắt dân tộc Việt Nam đến với bến bờ "độc lập, tự do, hạnh phúc", mà còn có những đóng góp to lớn vào phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng thế giới. Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà hoạt động cách mạng thực tiễn vĩ đại và xuất chúng, mà còn là một nhà lý luận mácxít xuất sắc. Hồ Chí Minh không có ý định trở thành một nhà triết học, nhưng tư tưởng nhân đạo, nhân văn cao cả cùng tình yêu thương bao la Người dành cho dân tộc Việt Nam và nhân dân lao động thế giới đã khiến cho những tư tưởng của Người thấm đượm và toát lên một triết lý nhân sinh sâu sắc. Đúng như nhiều nhà nghiên cứu về Hồ Chí Minh đã nhận

định, triết học Hồ Chí Minh là triết học thực tiễn và bởi vậy, những đóng góp của Người vào kho tàng chủ nghĩa Mác - Lênin là một sự bổ sung thực tiễn cách mạng quý giá. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cách mạng, về đạo đức, về con người, về cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới, v.v. trong *Di chúc* mà Người để lại cho chúng ta là những minh chứng hùng hồn.

*Di chúc* không chỉ là lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho "đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi", trước khi Người đi xa "gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác", mà trong đó còn hàm chứa không ít triết lý sâu sắc và nhân văn. Có thể nói, *Di chúc* là một sự đúc kết ngắn gọn, nhưng tuyệt vời về những bài học và kinh nghiệm đấu tranh

(\*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

cách mạng vì độc lập, tự do và hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam, vì phong trào cách mạng thế giới trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Đặc biệt, *Di chúc* đã thể hiện tầm nhìn sâu rộng của Hồ Chí Minh về tương lai “đàng hoàng hơn” và “tốt đẹp hơn” của cách mạng Việt Nam. Tương lai đó đã và đang trở thành hiện thực khi Việt Nam ngày càng phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, từng bước “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Dưới đây, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin nói về tầm nhìn sâu rộng đó với việc phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về khả năng và hiện thực của cách mạng Việt Nam.

### 1. Về khả năng và hiện thực của cuộc kháng chiến chống Mỹ và sự thống nhất đất nước

Nói về khả năng và hiện thực là nói về những phạm trù phản ánh các giai đoạn phát triển của sự vật, hiện tượng. Khả năng và hiện thực tồn tại không tách biệt tuyệt đối, mà có mối quan hệ biện chứng với nhau. Mối quan hệ này thể hiện ở chỗ, trong những điều kiện nhất định, khả năng và hiện thực có sự chuyển hóa lẫn nhau. Ở đây, chúng tôi không nói sâu về cặp phạm trù này, mà chỉ tập trung vào tư tưởng Hồ Chí Minh về khả năng và hiện thực của cách mạng Việt Nam qua *Di chúc* của Người.

Như chúng ta đã biết, ngoài bản *Di chúc* được công bố chính thức, còn có những bút tích và bản thảo khác mà Chủ tịch Hồ Chí Minh viết từ năm 1965 đến năm 1969. Nội dung của các bút tích và bản thảo đó, về cơ bản, không có sự khác biệt lớn với bản được công bố chính thức. Điều chúng tôi muốn nói ở đây là, trong bản thảo năm 1965, Người đã dự báo rằng, cuộc kháng chiến chống Mỹ “có

thể sẽ kéo dài mấy năm nữa”. Nhưng, trong bản được công bố chính thức khi Người qua đời (năm 1969), Người cho rằng, “CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài”(1).

Nếu trở lại lịch sử Việt Nam những năm 60 của thế kỷ XX, chúng ta thấy rằng, sự thay đổi trong nhận định và dự đoán về khả năng diễn biến của cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh là có cơ sở thực tiễn. Cơ sở thực tiễn ở đây chính là diễn biến cách mạng, tương quan thế và lực giữa ta và địch từ chiến trường miền Nam hàng ngày được báo tin ra miền Bắc. Với tài chỉ huy quân sự, khả năng quan sát và phân tích tình hình một cách xuất sắc, Hồ Chí Minh đã có những thay đổi trong dự đoán về khoảng thời gian kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta. Sự thay đổi đó là hoàn toàn hợp lý và đúng đắn. Theo chúng tôi, khi nói đến khả năng, nói đến tương lai trên cơ sở một hiện thực xác định, cái đáng chú ý không hẳn là nội dung của các dự đoán, dự báo thay đổi ra sao, mà cái đáng chú ý hơn cả là *tính kịp thời và theo sát hiện thực của các dự đoán, dự báo*. Chỉ có như vậy, tính chính xác của các dự đoán, dự báo mới cao và sát thực. Đây thực sự là một bài học quý báu về việc vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa khả năng và hiện thực vào phân tích tình hình cách mạng Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta.

Như chúng ta đều biết, trong *Di chúc*, hai lần Hồ Chí Minh khẳng định Việt Nam sẽ chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và cũng là hai lần Người nói về khả năng phải hy sinh gian

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.511.

khó “nhiều hơn nữa” của nhân dân ta. Người viết: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn”(2); và, “dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng 2 đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”(3).

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng tỏ tính đúng đắn trong các dự báo của Hồ Chí Minh về diễn biến của cách mạng Việt Nam. Nhưng, vào giữa thập niên 60 đó (năm 1965), trước những dự báo của Người, vấn đề đặt ra là, cái khả năng “thắng lợi hoàn toàn” và “thống nhất” đó là loại khả năng gì: khả năng gần hay khả năng xa, khả năng thực tế hay khả năng phi thực tế? Và, khả năng đó cần có những điều kiện nào để trở thành hiện thực? Hay, dự báo đó chẳng qua chỉ là mong muốn của cá nhân Hồ Chí Minh? Có thể còn có rất nhiều câu hỏi khác nữa. Song, câu trả lời của Hồ Chí Minh cho tất cả những câu hỏi xung quanh vấn đề này là rất đơn giản và có ngay trong *Di chúc* của Người. *Thứ nhất*, khả năng chiến thắng đế quốc Mỹ và thống nhất Tổ quốc của Việt Nam là một khả năng gần và nhất định trở thành hiện thực, bởi nó có cơ sở thực tiễn. *Thứ hai*, cơ sở thực tiễn đó chính là lòng “quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn” của nhân dân ta, của đồng bào ta, dù “có thể phải hy sinh nhiều của

nhiều người”(4) và cùng với đó, chúng ta còn có sự hậu thuẫn của “phong trào giải phóng dân tộc” thế giới. Hơn nữa, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam là một cuộc chiến tranh chính nghĩa chống lại một cuộc chiến tranh phi nghĩa để giành lại sự “sum họp một nhà” của nước Việt Nam.

## 2. Các yếu tố tác động đến khả năng và hiện thực của cách mạng Việt Nam

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những đã chỉ ra khả năng và hiện thực của cách mạng Việt Nam, mà còn chỉ ra các yếu tố tác động đến khả năng và hiện thực ấy. Đó là: Đảng Cộng sản Việt Nam (với vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam), đoàn viên và thanh niên (với tư cách “những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội”), nhân dân lao động.

*Trước hết là yếu tố Đảng Cộng sản Việt Nam.* Chúng ta đều biết rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh rất và luôn quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển Đảng ta, xem đó là yếu tố sống còn của cách mạng Việt Nam. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, trước khi sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, Người đã chỉ rõ: “Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”(5).

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.506.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.498-499.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.498.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr.267-268.

Trong *Di chúc*, trước hết, Hồ Chí Minh nói đến sứ mệnh lịch sử, vai trò và thành tựu cách mạng của Đảng ta. Người viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”(6). Bên cạnh đó, Người còn chỉ ra ba công việc bức thiết của Đảng ta: *Một là, phải “đoàn kết”; hai là, phải “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”; và ba là, phải “thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng”*(7).

Tại sao cho đến tận cuối đời Hồ Chí Minh vẫn quan tâm tha thiết đến công tác xây dựng và phát triển Đảng ta đến nhường đó? Người đã nói rất nhiều về Đảng ta và gửi gắm vào đó niềm tin yêu và hy vọng của mình. Theo chúng tôi, sở dĩ như vậy là bởi, Đảng ta là Đảng cầm quyền, là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và là người chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam qua phong ba bão táp để đến với bến bờ độc lập, tự do, hạnh phúc. Phải chăng, đó chính là lý do để Hồ Chí Minh “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG” trong *Di chúc*?

Đặt ngược trở lại vấn đề, nếu Đảng ta không đoàn kết và giữ gìn sự đoàn kết như “giữ gìn con người của mắt mình”; nếu Đảng ta không thực hành dân chủ rộng rãi, không thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, hay phê bình không trên cơ sở “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”; nếu Đảng ta xa rời đạo đức cách mạng, thì con thuyền cách mạng Việt Nam sẽ ra sao, sẽ có một tương lai như thế nào? Câu trả lời là, khi đó, con thuyền cách mạng Việt Nam sẽ tan vỡ. Đó liệu có phải là một khả năng

xa vời và phi thực tế không? Có lẽ là không, nếu Đảng ta không thực hiện tốt ba công việc bức thiết mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra. Ba công việc đó là những kinh nghiệm xương máu đã được Hồ Chí Minh đúc kết lại trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, kể từ khi Người lên tàu ra đi tìm đường cứu nước, tham gia Đảng Cộng sản Pháp, tham gia Quốc tế Cộng sản, sáng lập ra Đảng ta và lãnh đạo cuộc cách mạng của dân tộc Việt Nam cho đến tận khi Người chuẩn bị từ giã cõi đời. Đương nhiên, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh chỉ chỉ ra ba công việc bức thiết đó của Đảng ta, chứ không giải thích tại sao phải thực hiện tốt ba công việc đó, cũng như không nói về điều gì sẽ xảy ra với Đảng ta và với cách mạng Việt Nam. Song, theo chúng tôi, chúng ta hoàn toàn có thể tìm được câu trả lời cho vấn đề này, khi đặt và xem xét vấn đề trong bối cảnh lịch sử của đất nước và trong lịch sử cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Chẳng hạn, về vấn đề “*tự phê bình và phê bình*”. Theo Hồ Chí Minh, “*tự phê bình và phê bình*” không chỉ là “cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”, mà còn là cách để Đảng ta luôn tự đổi mới chính mình, là cách để Đảng ta hoàn thiện mình trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng, nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn. Người viết: “Tất cả cán bộ, đảng viên của Đảng phải vì Đảng, vì dân mà hăng hái phấn đấu. Phải chịu khó học tập chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng lực, làm cho kinh tế phát triển, chiến đấu thắng lợi, đời sống của nhân dân ngày càng no ấm, tươi vui”(8).

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr. 497.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr. 497-498.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.212.

Còn theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đảng cầm quyền, nếu xa rời đạo đức cách mạng, Đảng sẽ rơi vào thoái bộ và với sự thoái bộ đó, Đảng không những không thể lãnh đạo được cách mạng Việt Nam, mà còn có thể làm hại đến lợi ích của cách mạng, lợi ích của nhân dân, như Người đã từng chỉ ra việc có một số ít cán bộ, đảng viên do “*cá nhân chủ nghĩa*” mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ. Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân”(9). Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, nếu xa rời nhân dân thì Đảng ta sẽ mất đi cội nguồn của mình, mất đoàn kết, trở nên quan liêu và mất đi gốc rễ của mọi thắng lợi.

*Thứ hai là yếu tố đoàn viên và thanh niên.* Đây chính là vấn đề “trông người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người nhắc nhở chúng ta rằng, “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”(10). Bởi vì, đoàn viên và thanh niên chính là “những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Tương lai của đất nước trông chờ vào họ. Ngay từ năm 1925, Hồ Chí Minh đã tỏ rõ sự quan tâm tha thiết và sâu sắc của Người đến thanh niên và vai trò của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước(11). Khi đó, Người đã khẳng định: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các

thanh niên”(12).

Thật vậy, đoàn viên và thanh niên không chỉ là “cánh tay phải” của Đảng ta, là lực lượng xung kích trên mọi mặt trận, mà còn là những chủ nhân tương lai của đất nước; họ là những người tiếp bước các thế hệ cha anh trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và do vậy, các chủ nhân tương lai này quyết không thể là những người không có “hồng”, không có đạo đức cách mạng được. Đồng thời, họ cũng phải là những con người có trí tuệ, có “chuyên”, bởi “non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”(13). Những lời tâm huyết ngắn gọn mà dễ hiểu đó của Hồ Chí Minh luôn khiến cho các thế hệ học sinh Việt Nam cảm thấy phấn chấn và hãnh diện trong ngày khai giảng.

Vấn đề là, nếu các chủ nhân tương lai của đất nước này không có và không được đào tạo cả “hồng” lẫn “chuyên” thì tương lai của cách mạng Việt Nam sẽ ra sao? Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh không đưa ra vấn đề này, nhưng Người đã từng nhắc đến rất nhiều lần trước đó, thậm chí giải thích rất cặn kẽ về việc tại sao nhân dân ta nói chung, lớp đoàn viên và thanh niên Việt Nam nói riêng, cần phải có “chuyên”, có trí tuệ, có học vấn, đó là: “Đốt nát cũng là kẻ địch... Địch thực dân dựa vào địch đốt nát để thi hành chiến lược ngu dân. Địch đốt nát dựa vào địch thực dân để đưa dân ta vào nơi mù

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.438-439.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.498.

(11) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr.133.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.185.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.33.

quáng”(14); và “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”(15). Cũng như vậy, Hồ Chí Minh đã từng viết về ý nghĩa và tính cần thiết của việc đào tạo “hồng”, giáo dục đạo đức cách mạng cho các chủ nhân tương lai của đất nước như sau: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”(16).

Như vậy, có thể nói, đoàn viên và thanh niên Việt Nam có một vai trò rất to lớn đối với sự thành bại của cách mạng Việt Nam, nhất là đối với sự thành bại của cách mạng Việt Nam trong tương lai. Nếu hiện tại họ được đào tạo tốt cả về “hồng” lẫn “chuyên” (đương nhiên, chúng ta cũng phải nói đến cả việc đoàn viên và thanh niên cần phải biết tự đào tạo mình cả về “hồng” lẫn “chuyên”), thì trong tương lai, họ sẽ có cơ hội trở thành những chủ nhân đích thực của đất nước, sẽ xây dựng được đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, “hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” đúng như ước nguyện “cuối cùng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*Thứ ba là yếu tố nhân dân lao động.* Xét yếu tố này trong các tác phẩm xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rằng, đối với Người, nhân dân là một trong những yếu tố tác động quan trọng đến sự chuyển hoá khả năng và hiện thực của cách mạng Việt Nam. Bởi lịch sử cho thấy, đấu tranh cách mạng không chỉ là sự nghiệp của Đảng ta, mà còn là sự nghiệp của toàn dân ta nhằm giải phóng đất nước khỏi ách thống trị phong kiến, ách đô hộ của thực dân, đế quốc và xây dựng thành công một nước Việt Nam độc

lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ và giàu mạnh mà trong đó, lợi ích của mọi người dân được đảm bảo. Do vậy, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã căn dặn Đảng ta “cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”, để nhân dân ngày càng tin yêu và “luôn luôn đi theo Đảng”, “trung thành với Đảng”(17).

Theo chúng tôi, ba yếu tố nói trên có mối liên hệ, quan hệ chặt chẽ với nhau và làm nền sức mạnh của cách mạng Việt Nam. Khi đất nước ta đã “hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”, đã “góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, Người đã không còn trên đời để thực hiện ý định “đi khắp hai miền Nam - Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta”, cũng như “thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”(18). Nhưng, bài học về việc nhận thức và vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa khả năng và hiện thực vào cách mạng Việt Nam mà Người để lại cho chúng ta là một giá trị thời đại, đặc biệt là với sự nghiệp đổi mới, với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển hiện nay. □

(14) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.5, tr.379.

(15) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.4, tr.8.

(16) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.5, tr.252-253.

(17) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.12, tr.498.

(18) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.12, tr.506.